TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: 155/2023/HS- ST
Ngày: 07 -9 -2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM- THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nga

2. Bà Phạm Thị Oanh

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Tứ- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tham gia phiên tòa*:**

Ông Cao Đức Lộc - Kiểm sát viên**.**

Ngày 07/9/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 139/2023/HSST ngày 08/8/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2023/QĐXXST-HS ngày 23/8/2023 đối với các bị cáo:

1/ LÊ TUẤT S, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Khu TN (Khu 6), xã VL, thị xã PT, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Th và bà Nguyễn Thị B; Bị cáo chưa có vợ con. Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; TATS: 02 tiền án: Bản án số 09/HSST ngày 09/02/2018 của Toà án nhân dân thị xã PT, tỉnh Phú Thọ xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/3/2019 (chưa xóa án tích); Bản án số 51/HSST ngày 26/9/2019 Toà án nhân dân thị xã PT, tỉnh Phú Thọ xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/9/2021 (chưa xóa án tích). Bị bắt khẩn cấp và tạm giữ ngày 27/3/2023, đến ngày 05/4/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 -Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

2/ NGUYỄN VĂN U, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Xóm 6, xã HS, huyện HH, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị Q; Có vợ là Ninh Thị V, sinh năm 2001; Có 03 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt khẩn cấp và

tạm giữ ngày 29/3/2023, đến ngày 07/4/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1/ Chị Quán Huyền Tr, sinh năm 2002; Nơi thường trú: Thôn ĐP, xã TD, huyện PX, Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa;

2/ Anh Ngô Văn M, sinh năm 1994; Nơi thường trú: thôn ĐĐ 1, TP, thành phố LC, Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa;

3/ Anh Vũ Hà N, sinh năm 2003; Nơi thường trú: TDP PM, CĐ, thành phố SC, Thái Nguyên. Vắng mặt tại phiên tòa;

4/ Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 2000; Nơi thường trú: Khu 1, xã ML, huyện YL, Phú Thọ. Vắng mặt tại phiên tòa;

5/Chị Dương Thị Hồng Th, sinh năm 2000; Nơi thường trú: thôn 6, xã PT, huyện PT, Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 27/3/2023, tại số 31 ĐN A, thị trấn TQ, GL, Hà Nội, tổ công tác Công an thị trấn TQ phối hợp cùng quần chúng nhân dân bắt quả tang Lê Tuất S đang có hành vi trộm cắp xe máy nhãn hiệu Honda Wave alpha màu xanh, BKS: 29Y7-453.46. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa Sinh cùng tang vật về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave alpha màu xanh đen bạc, BKS: 29Y7-453.46, số máy JA39E0841698, số khung 3901HY861514; 01 chiếc xe ô tô màu trắng nhãn hiệu KIA PRIDE, BKS: 22L-2933, số khung 000-695, số máy 89861 đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 0002197; 01 giấy chứng nhận đăng kiểm số 1677193 của xe ô tô BKS: 22L-2933; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng bên trong có số sim 0878618246, đã qua sử dụng.

Thu giữ của anh Hoàng Quốc H: 01 xe máy nhãn hiệu Honda màu đen, BKS 29A1-001.28, số máy MC10B1402424, số khung MC101402379

Tại cơ quan điều tra Lê Tuất S khai: Khoảng 10 giờ ngày 27/3/2023, S điều khiển ô tô Kia Pride BKS 22L-2933 từ MĐ đến khu vực thị trấn TQ, GL, Hà Nội với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến thị trấn TQ, S đỗ xe ô tô ở bờ mương gần Ủy ban nhân dân thị trấn TQ và đi bộ đến số nhà 31 ĐN A, thị trấn TQ thì phát hiện trong sân có nhiều xe máy không có người trông giữ. S thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda

Wave alpha màu xanh, BKS: 29Y7-453.46 của chị Quán Huyền Tr khóa cổ nên dùng chân đạp vào tay cầm bên phải chiếc xe máy trên và dắt chiếc xe đi được khoảng 03 mét thì bị người dân và lực lượng công an thị trấn TQ bắt giữ.

Tại kết luận định giá tài sản số 52/KL-HĐĐG của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện GL ngày 04/4/2023 kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc, BKS: 29Y7-453.46, số khung: 3901HY861514, số máy: JA39E0841698 đã qua sử dụng từ năm 2018 tại thời điểm bị mất trộm ngày 26/3/2023 có giá trị là 9.000.000 đồng.

Quá trình điều tra bị can S còn khai: Lê Tuấn S có quen biết Nguyễn Văn U từ đầu tháng 3/2023 qua mạng xã hội Facebook. U và S bàn bạc, thống nhất là S đi trộm cắp được tài sản là xe máy nhãn hiệu Wave thì mang về đưa cho U bán. U trả tiền cho S số tiền 3.100.000đồng/1 xe không có giấy tờ và 8.000.000đồng đến 10.000.000đồng/1xe có giấy tờ. S và U đã thực hiện nhiều hành vi trộm cắp tại khu vực thị trấn TQ, GL, Hà Nội.

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ ngày 14/3/2023, S đi xe ôm đi từ quận BTL sang thị trấn TQ, GL mục đích để trộm cắp tài sản. S đi đến số nhà 24, tổ dân phố ĐN, thị trấn TQ thì phát hiện cổng không khóa, trước cửa phòng 101 có chiếc xe mô tô kiểu dạng xe phân khối lớn, màu đen, bình xăng dán decan màu cam BKS 29A1-00128 của anh Ngô Văn M khóa cổ nhưng không khóa càng, không người trông giữ. S mở cổng đi vào dắt chiếc xe ra ngoài, dùng vam mở ổ khoá điện và nổ máy đi về hướng cầu TT. Trên đường đi do xe bị hỏng nên S đã đến cửa hàng QP ở số 105 DKT, CG của anh Hoàng Quốc H sửa để S làm phương tiện đi lại.

Tại kết luận định giá tài sản số 49/KL-HĐĐG của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện GL ngày 04/4/2023 kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda GB250, màu đen, BKS: 29A1-001.28, số khung: MC101402379, số máy: MC10E1402424, đã qua sử dụng từ năm 2012 có giá trị tại thời điểm bị trộm cắp tài sản ngày 14/3/2023 là 9.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 20 giờ ngày 25/3/2023, S đi xe ôm từ MĐ sang thị trấn TQ, GL mục đích để trộm cắp tài sản. S đi bộ đến nhà trọ số 8, TDP ĐN A, thị trấn TQ, phát hiện cổng nhà mở, bên trong sân có 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen BKS: 20B2- 033.36 của anh Vũ Hà N khóa cổ nhưng không khóa càng, không người trông giữ. S dùng chân đạp vào tay cầm bên phải xe làm gãy khoá cổ, sau đó dắt xe ra ngoài, đấu điện nổ máy. S sử dụng điện thoại Iphone X nhắn tin qua mạng xã hội facebook với Nguyễn Văn U có nội dụng lấy được xe rồi thì U nhắn tin lại cho S với nội dung mang xe đến cho U. S điều khiển xe máy Honda Wave màu

đen BKS: 20B2- 033.36 vừa trộm cắp được đến chỗ U đang ở tại: số 10A, ngách 3 ngõ 13, TTO, TT, Hà Nội và U trả cho 3.100.000 đồng. Số tiền trên S đã tiêu sài cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 60/KL-HĐĐG của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện GL ngày 20/4/2023 kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, BKS: 20B2-033.36, số khung: RLHJA3907HY306521, số máy: JA39E0306582 đã qua sử dụng từ năm 2017 tại thời điểm bị mất trộm ngày 25/3/2023 có giá trị là 9.000.000 đồng.

Vụ thứ 3: Khoảng 23h30' ngày 25/3/2023, S đi xe ôm từ quận BTL sang thị trấn TQ, GL mục đích trộm cắp tài sản. S đi bộ đến số nhà 9 ngách 215, ĐN, TQ thấy cổng nhà chỉ cài chốt bên trong mà không khóa. S đi vào dắt ra ngoài 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, BKS: 19H1-246.76 của anh Ngọc Minh H đấu điện nổ máy xe. S nhắn tin cho U qua mạng xã hội facebook nội dung đã trộm cắp được xe và mang cho U, U đồng ý. S điều khiển xe máy vừa trộm cắp được đến chỗ U đang ở đưa xe cho U và nhận số tiền 3.100.000đồng. Số tiền trên S đã tiêu sài cá nhân hết. Sau khi mua xe máy Honda Wave màu trắng, BKS 19H1-246.76, U đã tháo BKS 20B2- 033.36 và lắp BKS 19H1-246.76 của hai xe máy cho nhau để che dấu hành vi phạm tội. U đã bán xe máy Wave cho một người không quen biết qua mạng xã hội facebook với giá 4.500.000 đồng. Số tiền trên U đã tiêu sài cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 50/KL-HĐĐG của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện GL ngày 04/4/2023 kết luận: 01 xe máy nhãn trong hiệu Honda Wave alpha màu xanh đen bạc, BKS 19H1-246.76, số khung 3914LX032275, số máy JA39E1365711 đã qua sử dụng từ năm 2020 tại thời điểm bị mất trộm ngày 26/3/2023 có giá trị là 13.000.000 đồng.

Vụ thứ 4: Rạng sáng ngày 26/3/2023, sau khi bán xe cho U, S tiếp tục đi xe ôm quay lại số nhà 9 ngách 215 ĐN, TQ, lấy trộm 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, yếm xe có màu bạc và đen, BKS: 29V3-57532 của chị Dương Thị Hồng Th, xe không khóa cổ. Sau đó Sinh nhắn tin cho U qua mạng xã hội facebook với nội dung đã trộm cắp được xe và mang cho U, U đồng ý. S mang xe đến đưa cho U và nhận số tiền 3.100.000 đồng. Sau khi mua được xe máy trên U đã bán cho một người không quen biết qua mạng xã hội facebook với giá 4.700.000 đồng. Số tiền trên U đã tiêu sài cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐĐG của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện GL ngày 04/4/2023 kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave alpha màu xanh đen bạc, BKS: 29V3-575.32, số khung:

RLHJA3920NY223722, số máy: JA39E2720634 đã qua sử dụng từ năm 2022 tại thời điểm bị mất trộm ngày 26/3/2023 có giá trị là 17.000.000 đồng.

Cơ quan CSĐT Công an huyện GL đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn U tại số 10A, ngách 3, ngõ 13 TTO, TT, Hà Nội thu giữ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen đã qua sử dụng mang BKS 19H1-246.76, số khung: RLHJA3907HY306521, số máy: JA39E0306582. Ngoài ra còn thu giữ của Nguyễn Văn U: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung A71 màu đen có số IMEI 1: 353408117450823, số IMEI 2: 353409117450821 bên trong lắp số sim 0329623455 và 0877908096

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu GB250 BKS 29A1-001.28, số máy MC10B1402424, số khung MC101402379 mà Lê Tuất S trộm cắp, khác với chủng loại xe mô tô mà S và U bàn bạc, thống nhất là trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Wave. Do vậy bị can U không đồng phạm với bị can S về hành vi này.

Đối với các đối tượng mua chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, BKS: 19H1-246.76 và chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, yếm xe có màu bạc và đen, BKS: 29V3-57532 của U, do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với anh Hoàng Quốc H là người nhận sửa xe máy BKS 29A1-00128, không biết chiếc xe máy trên do S trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT- Công an huyện GL không có căn cứ xử lý đối với anh H.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc, BKS: 29Y7-453.46, số khung: 3901HY861514, số máy: JA39E0841698 thu giữ của bị can Lê Tuất S. Quá trình xác minh chiếc xe máy trên thuộc sở hữu của chị Quán Huyền Tr. Đối chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, BKS: 20B2-033.36, số khung: RLHJA3907HY306521, số máy: JA39E0306582 thu giữ của bị can Nguyễn Văn U. Quá trình xác minh chiếc xe máy trên thuộc sở hữu của anh Vũ Hà N. Ngày 26/5/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện GL đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chị Quán Huyền Tr và anh Vũ Hà N. Chị Tr, anh N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với xe mô tô BKS 29A1-001.28, số máy MC10B1402424, số khung MC101402379 thu giữ của Hoàng Quốc H. Qua xác minh, chủ sở hữu chiếc xe máy trên là anh Ngô Văn M. Anh M khai mua xe năm 2021 của một người không rõ nhân thân trên mạng với giá 10.000.000 đồng có giấy đăng ký xe bản photo. Tra cứu theo số máy MC10B1402424, số khung MC101402379 không có dữ liệu chủ xe, không trong dữ liệu xe vật chứng. Qua tra cứu BKS 29A1-001.28 xác định xe nhãn hiệu

Harley Davidson, chủ xe là Trần Xuân H, địa chỉ 82 BT, HB, HK, Hà Nội, anh H khai vẫn đang sử dụng xe máy gắn BKS 29A1-001.28.

Về dân sự: Hiện nay chưa thu hồi được chiếc xe máy Honda Wave alpha màu xanh đen bạc, BKS: 19H1-246.76 của anh Ngọc Minh H và chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, yếm xe có màu bạc và đen, BKS: 29V3-57532 của chị Dương Thị Hồng Th. Anh H yêu cầu Lê Tuất S bồi thường số tiền 13.000.000đồng và chị Th yêu cầu Lê Tuất S bồi thường số tiền 17.000.000đồng.

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung A71 màu đen có số IMEI 1: 353408117450823, số IMEI 2: 353409117450821 thu giữ của bị can Nguyễn Văn U là tài sản của U, liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng và 01 chiếc xe ô tô màu trắng nhãn hiệu KIA PRIDE, BKS: 22L-2933 thu giữ của bị can Lê Tuất S là tài sản của S, liên quan đến hành vi phạm tội.

Bản cáo trạng số 111/CT-VKSGL ngày 31/5/2023 và Công văn số 59/CV-VKSND ngày 07/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện GL truy tố Lê Tuất S về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố Nguyễn Văn U về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn U khai: Trong quá trình điều tra do các Điều tra viên lúc đầu giải thích bị cáo phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; sau khi Kiểm sát viên lấy lời khai và tống đạt Bản cáo trạng thì bị cáo biết mình bị truy tố về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo cũng không hiểu rõ pháp luật nên không thắc mắc và khai báo chưa đầy đủ các nội dung của vụ án. Trong thời gian giam giữ tại trại tạm giam các phạm nhân trong đó đã bảo bị cáo như vậy chỉ phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và tội đó nhẹ hơn tội Trộm cắp tài sản. Vì vậy, tại phiên tòa ngày 26/7/2023 bị cáo đã khai báo chưa thành khẩn và không đồng ý với Bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố về tội Trộm cắp tài sản. Sau khi HĐXX trả hồ sơ để Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, bị cáo đã suy nghĩ lại nên tại phiên tòa hôm nay thành khẩn khai báo, cụ thể: Bị cáo quen biết S qua mạng xã hội Facebook và biết S đi trộm cắp tài sản là xe máy nên mới hỏi U về giá mua các loại xe máy không có giấy tờ. Do bị cáo U chỉ mua bán loại xe Honda Wave nên bị cáo và S bàn bạc, thống nhất: S sẽ chỉ trộm cắp loại xe Honda Wave, khi nào trộm cắp được loại xe đó thì S sẽ gọi điện báo cho U, U sẽ mua mỗi xe giá 3.100.000đồng. Giữa U và S đã cùng nhau thực hiện sự bàn bạc, thống nhất đó khi S

đã trộm cắp và mang cho U được 03 xe Honda Wave, U đã trả S 9.300.000đồng. Chiếc xe cuối cùng, khi S vừa trộm cắp được chưa kịp mang cho bị cáo U, nhưng là do cùng chủng loại xe Honda Wave theo thỏa thuận, nếu không bị bắt thì U sẽ mua xe đó của S. Bị cáo xác định là đồng phạm của S trong các lần trộm cắp tài sản với vai trò giúp sức, trợ giúp tinh thần, tạo nguồn tiêu thụ xe trộm cắp cho S tiếp tục thực hiện trộm cắp các lần sau. Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản với trị giá của 04 chiếc xe Honda Wave là 48.000.000đồng bị cáo nhất trí, không khiếu nại, thắc mắc gì nữa. Về phần dân sự, bị cáo S đã nhận trách nhiệm trả toàn bộ giá trị xe cho người bị hại do chưa thu hồi được bị cáo nhất trí vì bị cáo S đã nhận 9.300.000đồng của bị cáo thì bị cáo cũng không yêu cầu giải quyết về vấn đề này.

Bị cáo Lê Tuất S khai: Tại cơ quan điều tra bị cáo cũng khai chưa rõ, chưa đầy đủ chi tiết về sự bàn bạc giữa bị cáo và U. Vì vậy tại phiên tòa ngày 26/7/2023 bị cáo đã xác định không nói cho U biết các xe mang đến bán cho U là xe trộm cắp mà có nên U không biết gì. Quá trình trộm cắp tài sản chỉ một mình bị cáo biết và thực hiện. Nay tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo lại: Bị cáo và U sau khi quen biết qua mạng xã hội Facebook thì bị cáo đã nói cho U biết bị cáo có đi trộm cắp xe máy để bán. Bị cáo và U bàn bạc, thống nhất là U chỉ mua loại xe Honda Wave nên bị cáo chỉ trộm cắp loại xe đó. Nếu loại xe trộm cắp đó mà có giấy tờ xe thì U mua từ 8 triệu đến 10 triệu đồng, nếu không có giấy tờ thì giá 3.100.000 đồng (cả công mang xe đến). Cả hai thống nhất, bị cáo đi trộm cắp xe Honda Wave xong sẽ gọi điện báo cho U và mang xe lên cho U. Cứ như vậy, bị cáo và U đã cùng nhau lấy trộm và tiêu thụ được 03 chiếc xe Honda Wave, bị cáo đã nhận của U 9.300.000đồng. Lần lấy xe cuối cùng bị công an bắt cũng là xe Honda Wave, nếu không bị bắt thì bị cáo lại mang lên bán cho U. Dù U không trực tiếp đi trộm cắp xe cùng bị cáo, nhưng vì có việc U đã bàn bạc, thống nhất và U bảo bị cáo cứ đi trộm xe Honda Wave, khi nào trộm cắp được loại xe đó thì báo cho U để U mua xe trộm cắp của bị cáo vừa trộm cắp được nên bị cáo không lo phải tiêu thụ xe trộm cắp ở đâu, chỉ mang cho U là nhận tiền. Viện kiểm sát truy tố U là đồng phạm tội Trộm cắp tài sản với bị cáo thì bị cáo nhất trí. Về bồi thường thiệt hại cho người bị hại, bị cáo chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ giá trị 02 chiếc xe máy chưa thu hồi được. Còn U không yêu cầu về số tiền 9.300.000đồng bị cáo bán xe cho U, bị cáo cũng nhất trí.

Người bị hại Ngô Văn M: Chiếc xe mô tô BKS 29A1-001.28, cơ quan công an đã thu hồi được là xe của anh M mua lại chưa sang tên chính chủ, nhưng không phải xe phạm pháp đề nghị HĐXX trả lại cho anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Tuất S, Nguyễn Văn U phạm tội Trộm cắp tài sản

- Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: Lê Tuất S từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/3/2023

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn U từ 10 tháng đến 14 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2023

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

- Về dân sự: Bị cáo Lê Tuất S tự nguyện bồi thường trả anh Ngọc Minh H số tiền 13.000.000 đồng và bồi thường trả chị Dương Thị Hồng Th số tiền 17.000.000 đồng nên ghi nhận. Các vấn đề khác không ai có yêu cầu gì nên không phải giải quyết.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật TTHS: Tịch thu sung công 01 chiếc xe ô tô màu trắng nhãn hiệu KIA PRIDE, BKS: 22L-2933, số khung 000-695, số máy 89861 đã qua sử dụng (kèm theo: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 0002197; 01 giấy chứng nhận đăng kiểm số 1677193 của xe ô tô BKS: 22L-2933); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng bên trong có số sim 0878618246, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung A71 màu đen có số IMEI 1: 353408117450823, số IMEI 2: 353409117450821; Trả lại anh Ngô Văn M 01 xe mô tô BKS 29A1-001.28, số máy MC10B1402424, số khung MC101402379, đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy 01 BKS 19H1- 246.76.

Các bị cáo không có tranh luận gì bổ sung thêm. Về tội danh bị cáo U nhất trí không có khiếu nại gì.

Người bị hại có mặt tại phiên tòa không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Lê Tuất S, Nguyễn Văn U khai nhận toàn bộ nội dung vụ việc, khai nhận trung thực để bổ sung các tình tiết của vụ án phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đồng thời từ các lời khai đó để củng cố, có căn cứ xác thực hơn với nội dung Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Các bị

can Lê Tuất S và Nguyễn Văn U đã cùng nhau bàn bạc, thống nhất: S là người trực tiếp đi trộm cắp các loại xe máy nhãn hiệu Honda Wave đúng chủng loại theo yêu cầu của U, thì báo cho U và mang xe đến cho U, U trả tiền cho S với giá 3.100.000 đồng/01 một xe không có giấy tờ. Trong các ngày 25/3/2023, 26/3/2023 và ngày 27/3/2023, tại khu vực ĐN, TQ, GL, Hà Nội, bị cáo Lê Tuất S và bị cáo Nguyễn Văn U đã cùng phối hợp, trợ giúp thực hiện hành vi trộm cắp: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen BKS: 20B2- 033.36 của anh Vũ Hà N, trị giá 9.000.000 đồng; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, BKS: 19H1-246.76 của anh Ngọc Minh H, trị giá 13.000.000 đồng; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, yếm xe có màu bạc và đen, BKS: 29V3-57532 của chị Dương Thị Hồng Th, trị giá 17.000.000 đồng. 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave alpha màu xanh, BKS: 29Y7-453.46 trị giá 9.000.000 đồng của chị Quán Huyền Tr. Ngoài ra ngày 14/3/2023, tại khu vực ĐN, TQ, GL, Hà Nội, bị cáo Lê Tuất S đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu GB250, BKS 29A1-00128, trị giá 9.000.000 đồng của anh Ngô Văn M. Tổng giá trị tài sản bị cáo Lê Tuất S chiếm đoạt là ***57.000.000 đồng.*** Tổng giá trị tài sản bị cáo Nguyễn Văn U cùng giúp sức để chiếm đoạt được là ***48.000.000 đồng.***

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của các bị cáo sau khi HĐXX trả hồ sơ ngày 26/7/2023 và nhất là tại phiên tòa hôm nay đã đủ căn cứ đánh giá cụ thể, chính xác về tội danh của các bị cáo. Hành vi của bị cáo Lê Tuất S đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản, vi phạm điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn U đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản, vi phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo cùng tham gia trộm cắp tài sản là đồng phạm nhưng không có tổ chức vì không có sự câu kết chặt chẽ giữa các bị cáo. Xét về vai trò giữa các bị cáo trong vụ án này: Bị cáo S là người giữ vai trò chính, S vừa là người khởi xướng, vừa là người trực tiếp thực hành quá trình trộm cắp tài sản. U giữ vai trò đồng phạm giúp sức, U là người biết rõ S đi trộm cắp xe máy về bán kiếm tiền nên đã cổ vũ, động viên tinh thần, bàn bạc và thống nhất cùng với S về loại xe là Honda Wave khi trộm cắp và tiêu thụ. Cũng chính vì vậy mà khi S trộm cắp 01 chiếc xe máy GB250, BKS 29A1-00128 không cùng chủng loại như đã bàn bạc, thống nhất với U thì U không liên quan đến chiếc xe này. Như vậy, mức hình phạt của S sẽ phải cao hơn so với U.

Bị cáo S đã 5 lần phạm tội Trộm cắp tài sản trong thời gian ngắn, nhưng bị cáo xác định bị cáo vẫn có việc làm tự do, việc bị cáo liên tục trộm cắp tài sản là do thấy sơ hở của người bị hại thì trộm cắp chứ không lấy đó làm nguồn sống. Vì vậy, hành

vi trộm cắp tài sản với 5 lần của bị cáo S không đủ căn cứ để xem xét về việc phạm tội có tính chất chuyên nghiệp.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Trong thời gian ngắn các bị cáo đã liên tục trộm cắp nhiều xe máy của người dân gây tâm lý hoang mang cho người dân. Vì vậy, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Đánh giá về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo S, U thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phạm tội từ 2 lần trở lên nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Anh Hoàng Quốc H là người nhận sửa xe máy BKS 29A1-00128 do S mang đến, nhưng không biết chiếc xe máy này do S trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện GL không xử lý đối với anh H là phù hợp.

[2] Về những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cơ bản phù hợp với kết quả nghị án của Hội đồng xét xử.

[3] Đánh giá về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, không có ai khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt này đối với các bị cáo vì các bị cáo không có việc làm ổn định.

[5] Về dân sự: Do tài sản các bị cáo trộm cắp đã bán không thu hồi được trả cho người bị hại, nên các bị cáo phải bồi thường theo yêu cầu của người bị hại. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo S về việc bồi thường toàn bộ thiệt hại tài sản theo yêu cầu của những người bị hại.

Về vấn đề hưởng lợi của bị cáo U: U mua 3 xe máy Honda Wave của S với giá 9.300.000đồng, nhưng U mới bán 02 xe được 9.200.000đồng, còn 01 xe đã bị cơ quan điều tra thu hồi trả cho người bị hại. Như vậy, U không thu lời từ việc mua bán xe máy trộm cắp. Việc mua bán xe máy giữa U và S không ai có yêu cầu giải quyết về dân sự nên không phải xem xét, giải quyết.

Vác vấn đề khác bị cáo U, S và những người bị hại không ai yêu cầu gì nên không phải xem xét, giải quyết.

[6] Về vật chứng: Tịch thu sung công: 01 chiếc xe ô tô màu trắng nhãn hiệu KIA PRIDE, BKS: 22L-2933, số khung 000-695, số máy 89861 đã qua sử dụng kèm thao 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 0002197; 01 giấy chứng nhận đăng kiểm số 1677193 của xe ô tô BKS: 22L-2933. Vì: chiếc xe ô tô này bị cáo S khai sử dụng để đi trộm cắp tài sản, xe do bị cáo mua trên mạng nên không có giấy tờ gì và nguồn gốc tiền mua xe do các lần trộm cắp tài sản bán đi lấy tiền mua xe, nay bị cáo không yêu cầu trả lại xe; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng bên trong có số sim 0878618246 và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung A71 màu đen có số IMEI 1: 353408117450823, số IMEI 2: 353409117450821 đều đã qua sử dụng và các bị cáo dung để liên lạc khi trộm cắp tài sản; Trả lại anh Ngô Văn M 01 xe mô tô BKS 29A1-001.28, số máy MC10B1402424, số khung MC101402379, đã qua sử dụng vì căn cứ kết quả tra cứu xe không nằm trong dữ liệu vật chứng. Tịch thu tiêu hủy 01 BKS 19H1- 246.76.

[7] Về án phí: Các bị cáo chịu án phí HSST, bị cáo S còn phải chịu DSST theo pháp luật quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại đều có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c, g khoản 2 điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, 17, 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo S).

- Khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, 17, 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo U).

- Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Tuyên bố:

Bị cáo Lê Tuất S, Nguyễn Văn U phạm tội Trộm cắp tài sản;

Xử phạt:

1/ Bị cáo **Lê Tuất S 32 (ba mươi hai)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/3/2023.

2/ Bị cáo **Nguyễn Văn U 13 (mười ba)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về dân sự: Bị cáo Lê Tuất S có trách nhiệm bồi thường trả anh Nguyễn Ngọc H số tiền 13.000.000 đồng và bồi thường trả chị Dương Thị Hồng Th số tiền 17.000.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong số tiền bồi thường, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Về vật chứng: Tịch thu sung công: 01 chiếc xe ô tô màu trắng nhãn hiệu KIA PRIDE, BKS: 22L-2933, số khung 000-695, số máy 89861 đã qua sử dụng kèm thao 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 0002197 kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng kiểm số 1677193 của xe ô tô BKS: 22L-2933; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng bên trong có số sim 0878618246, đã qua sử dụng. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng bên trong có số sim 0878618246, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung A71 màu đen có số IMEI 1: 353408117450823, số IMEI 2: 353409117450821; Trả lại anh Ngô Văn M 01 xe mô tô BKS 29A1-001.28, số máy MC10B1402424, số khung MC101402379, đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy 01 BKS 19H1- 246.76.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/06/2023 giữa Công an huyện Gia Lâm và Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm)

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước. Bị cáo Lê Tuất S còn phải chịu 1.500.000đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Án xử công khai, sơ thẩm. Các bị cáo và người bị hại có mặt (anh Ngô Văn M) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người bị hại khác vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được tống đạt án vắng mặt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận**:**
- VKS huyện GL
-VKS cấp trên trực tiếp.
- Công an huyện GL.
- Chi cục THADS huyện GL
- TAND thành phố Hà Nội
- Bị cáo.
- Người tham gia tố tụng (vắng mặt).
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Kim Oanh